

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2022/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú  
trên địa bàn tỉnh Nam Định**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH  
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Phí và lệ phí;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 06 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Cư trú;*

*Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 24/TTr-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Nam Định; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Nam Định, như sau:

**1. Đối tượng nộp**

Lệ phí đăng ký cư trú là khoản thu đối với người được cơ quan đăng ký cư trú giải quyết việc đăng ký cư trú theo quy định của pháp luật, gồm: Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người; gia hạn tạm trú cả hộ hoặc một người; tách hộ; điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu về cư trú; xác nhận thông tin về cư trú.

**2. Đối tượng miễn lệ phí**

a) Trẻ em (người dưới 16 tuổi), hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng;

b) Bố, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sỹ;

c) Con dưới 18 tuổi của thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh;

d) Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

**3. Mức thu lệ phí đăng ký cư trú**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
1	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ	Đồng/lần đăng ký	10.000
2	Tách hộ	Đồng/lần tách hộ	10.000
3	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú một người	Đồng/lần đăng ký	6.000
4	Điều chỉnh thông tin về cư trú trong Cơ sở dữ liệu	Đồng/lần điều chỉnh	6.000
5	Xác nhận thông tin về cư trú	Đồng/lần xác nhận	6.000
6	Gia hạn tạm trú cả hộ hoặc một người	Đồng/lần gia hạn	6.000

Việc đăng ký tạm trú theo danh sách, gia hạn tạm trú theo danh sách thì lệ phí đăng ký được tính với từng cá nhân như đăng ký tạm trú, gia hạn tạm trú cho một người.

**4. Tổ chức thu lệ phí:** Công an xã, phường, thị trấn.

**5. Quản lý lệ phí**

a) Cơ quan thu lệ phí nộp 100% (Một trăm phần trăm) số tiền thu được vào ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc và thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của cơ quan thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Cơ quan thu lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo tháng, quyết toán lệ phí năm theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

c) Các nội dung khác liên quan đến việc kê khai, thu, nộp lệ phí được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Phí và lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện nghị quyết.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định Khóa XIX, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2022, có hiệu lực từ ngày 06 tháng 5 năm 2022 và thay thế Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Nam Định./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 2, Điều 3;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HU, HĐND, UBND các huyện, TP;
- Công báo tỉnh; Báo Nam Định;
- Website Chính phủ; Website tỉnh;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Quốc Chính**